

Số: 418/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình

mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 380/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Dự án 5 và Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét Tờ trình số 2288/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra số 530/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các Phụ lục sau: (1) Phụ lục 2.1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; (2) Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; (3) Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (4) Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 380/NQ-HĐND ngày 10

tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Dự án 5 và Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 trong cùng một địa phương (Kèm theo Phụ lục 1).

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 giữa các địa phương (Kèm theo Phụ lục 2).

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023; Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023; Nghị quyết số 380/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRONG CÙNG MỘT ĐỊA PHƯƠNG THUỘC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẮC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị quyết số: 418/QĐ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

ST T		Địa bàn	Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn (2021-2025) (Nghị quyết 132/214/QĐ-HĐND; NO số 283/QĐ-HĐND; Nghị quyết 380/QĐ-HĐND)		Nhu cầu điều chỉnh (Tăng/Giảm)						Kế hoạch vốn năm 2021-2025 sau điều chỉnh				Sự cần thiết điều chỉnh
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó			Tổng số vốn	Trong đó				
				Nghân sách Trung ương	Nghân sách địa phương		Nghân sách Trung ương	Nghân sách địa phương	Nghân sách Trung ương		Nghân sách địa phương				
I		Huyện Phú Thiện				0,0	0,0	0,0							
1		Dự án điều chỉnh giảm	14.539,0	2.619,0	11.920,0	-5.528,0	-248,0	-5.280,0	-5.280,0	9.011,0	2.371,0	6.640,0			
1		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	13.200,0	1.280,0	11.920,0	-5.280,0	0,0	-5.280,0	-5.280,0	7.920,0	1.280,0	6.640,0			Giảm nội dung hỗ trợ đất ở do không thực hiện được và giảm hỗ trợ nhà ở 5 hộ do hết đối tượng
2		Tiêu dự án 2- Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	1.339,0	1.339,0	0,0	-248,0	-248,0	0,0	0,0	1.091,0	1.091,0	0,0			Tình đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện đã đăng ký thực hiện hết chỉ tiêu tại Tiêu dự án bằng nguồn vốn phân bổ 2021-2024
2		Dự án điều chỉnh tăng	38.972,0	38.972,0	0,0	5.528,0	248,0	5.280,0	5.280,0	44.500,0	39.220,0	5.280,0			
1		Tiêu dự án 1- Dự án 4 Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	38.972,0	38.972,0	0,0	5.528,0	248,0	5.280,0	5.280,0	44.500,0	39.220,0	5.280,0			Đầu tư nâng cấp đường GTNT thôn Pêi Ôi, xã Ayun Ha
II		Huyện Đak Pơ				0,0	0,0	0,0	0,0						
1		Dự án điều chỉnh giảm	15.810,0	5.615,0	10.195,0	-2.910,0	0,0	-2.910,0	-2.910,0	12.900,0	5.615,0	7.285,0			
1		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	15.810,0	5.615,0	10.195,0	-2.910,0		-2.910,0	-2.910,0	12.900,0	5.615,0	7.285,0			Không còn đối tượng thực hiện, không có quỹ đất để hỗ trợ cho người dân
2		Dự án điều chỉnh tăng	2.104,0	1.438,0	666,0	2.910,0	0,0	2.910,0	2.910,0	5.014,0	1.438,0	3.576,0			
		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	2.104,0	1.438,0	666,0	2.910,0		2.910,0	2.910,0	5.014,0	1.438,0	3.576,0			Bổ sung 02 thôn, làng đầu tư công trình thiết chế văn hóa (từ 7 thôn, làng lên 09 thôn làng)



(Handwritten signature/initials)

Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn (2021-2025) (Nghị quyết 132/ 214/NQ-HĐND; NO số 284/NQ-HĐND; Nghị quyết 380/NQ-HĐND)												Nhu cầu điều chỉnh (Tăng/ Giảm)				Kế hoạch vốn năm 2021-2025 sau điều chỉnh				Sự cần thiết điều chỉnh
ST T	Địa bàn	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương										
III Huyện Ia Pa																				
I	Dự án điều chỉnh giảm	28.083,0		9.249,0	18.834,0	-4.996,0	-1.682,0	-3.314,0	23.087,0	7.567,0	15.520,0									
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	25.489,0		6.655,0	18.834,0	-3.314,0	0,0	-3.314,0	22.175,0	6.655,0	15.520,0					Huyện không có quỹ đất để khai hoang, phục hóa, cải tạo đất sản xuất cấp cho đối tượng thụ hưởng.				
	Tiêu dự án 2- Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	2.594,0		2.594,0	0,0	-1.682,0	-1.682,0		912,0	912,0	0,0					Không còn đối tượng thực hiện				
2	Dự án điều chỉnh tăng	61.764,0		61.764,0	0,0	4.996,0	1.682,0	3.314,0	66.760,0	63.446,0	3.314,0									
	Tiêu dự án 1- Dự án 4 Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	61.764,0		61.764,0	0,0	4.996,0	1.682,0	3.314,0	66.760,0	63.446,0	3.314,0					Dã có nhu cầu bổ sung vốn đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN				
IV	Huyện Krông Pa					0,0	0,0	0,0												
1	Dự án điều chỉnh giảm	36.565,0		21.152,0	15.413,0	-6.761,0	-4.312,0	-2.449,0	29.804,0	16.840,0	12.964,0									
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	30.853,0		15.440,0	15.413,0	-2.449,0		-2.449,0	28.404,0	15.440,0	12.964,0					Hỗ trợ đất sản xuất trên địa bàn huyện không có quỹ đất để khai hoang, phục hóa, cải tạo đất sản xuất cấp cho đối tượng thụ hưởng.				
	Tiêu dự án 2- Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	5.712,0		5.712,0		-4.312,0	-4.312,0	0,0	1.400,0	1.400,0	0,0					Huyện đã thiết lập 11 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin đạt 100% địa bàn các xã thuộc chương trình; Duyệt, nâng cấp Hệ thống phòng họp trực tuyến UBND huyện đã được đầu tư đầy đủ.				
2	Dự án điều chỉnh tăng	100.630,0		99.964,0	666,0	6.761,0	4.312,0	2.449,0	107.391,0	104.276,0	3.115,0									
	Tiêu dự án 1- Dự án 4 Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	98.526,0		98.526,0		2.449,0		2.449,0	100.975,0	98.526,0	2.449,0					Đầu tư CSHH Trường Tiểu học xã Ia Rmôk và Trường THCS Ngô Quyền				

24

ST T		Địa bàn	Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn (2021-2025) (Nghị quyết 132; 214/NQ-HĐND; NQ số 284/NQ-HĐND; Nghị quyết 380/NQ-HĐND)						Như cần điều chỉnh (Tăng/ Giảm)						Kế hoạch vốn năm 2021-2025 sau điều chỉnh						Sự cần thiết điều chỉnh
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó											
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương										
Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			2.104,0	1.438,0	666,0	4.312,0	4.312,0	0,0	6.416,0	5.750,0	666,0	Như cần cải tạo, nâng cấp 10 Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn (Xã Chư Drăng; 2 nhà; Không Năng; 2 nhà; Chư Ngọc; 2 nhà; Đát Bàng; 2 nhà; Ia Drelh; 1 Nhà; Chư Răam; 1 Nhà)									
V Huyện Chư Sê						0,0	0,0	0,0													
1 Dự án điều chỉnh giảm			18.090,0	7.100,0	10.990,0	-9.966,0	-3.372,0	-6.594,0	8.124,0	3.728,0	4.396,0										
Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			18.090,0	7.100,0	10.990,0	-9.966,0	-3.372,0	-6.594,0	8.124,0	3.728,0	4.396,0	Nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất địa phương có quỹ đất giải quyết đất sản xuất và giảm 01 công trình nước sinh hoạt tập trung do người dân không có nhu cầu									
2 Dự án điều chỉnh tăng			20.953,0	20.953,0	0,0	9.966,0	3.372,0	6.594,0	30.919,0	24.325,0	6.594,0										
Tiểu dự án 1- Dự án 4 Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN			20.953,0	20.953,0	0,0	9.966,0	3.372,0	6.594,0	30.919,0	24.325,0	6.594,0	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN là cần thiết và có khả năng giải ngân vốn cao									
VI TP. Pleiku						0,0	0,0	0,0													
1 Dự án điều chỉnh giảm			2.103,0	1.805,0	298,0	-983,0	-685,0	-298,0	1.120,0	1.120,0	0,0										
Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			2.103,0	1.805,0	298,0	-983,0	-685,0	-298,0	1.120,0	1.120,0	0,0	Như cần thực tế của dự án 920 triệu đồng (Do vậy, điều chỉnh giảm 200 triệu đồng sang huyện khác - Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)									
2 Dự án điều chỉnh tăng			1.953,0	1.335,0	618,0	983,0	685,0	298,0	2.936,0	2.020,0	916,0										
Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			1.953,0	1.335,0	618,0	983,0	685,0	298,0	2.936,0	2.020,0	916,0	Tăng vốn qua dự án 6, xây dựng các hạng mục đầu tư phát triển du lịch thành phố Pleiku									

28

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 GIỮA CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị quyết số: 418/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



ST T	Địa bàn	Tổng số	Trong đó:		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Sự cần thiết điều chỉnh
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn (2021-2025) / Nghị quyết 132; 214/NQ-HĐND; 2025/NQ-HĐND; Nghị quyết 380/NQ-HĐND Nhu cầu điều chỉnh (Tăng/ Giảm) Kế hoạch vốn năm 2021-2025 sau điều chỉnh											
I	Địa phương điều chỉnh giảm vốn										
I	Thị xã Ayun Pa	3.090	1.330	1.760	-1.594	-450	-1.144	1.496	880	616	Thị xã không còn quỹ đất để hỗ trợ trực tiếp về đất ở, đất sản xuất. Đến cuối năm 2024 cơ bản không còn hộ nghèo (hộ nghèo còn lại thuộc chính sách bảo trợ xã hội)
2	Thành phố Pleiku	1.120	1.120	0	-200	-200	0	920	920	0	
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1.120	1.120	0	-200	-200		920	920	0	Do không còn đối tượng thực hiện hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất cho dân
II	Địa phương điều chỉnh tăng vốn										
I	Huyện Đức Cơ	59.345	59.345	0	1.794	650	1.144	61.139	59.995	1.144	
	Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	59.345	59.345	0	1.794	650	1.144	61.139	59.995	1.144	Điều chỉnh tăng vốn đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 4 cho xã Ia Dìn, để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các thôn, làng DBKK, phân đầu ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn (theo Thông báo số 1119/TB-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban dân tộc)

DVT: Triệu đồng

28/6/2024 của Ủy ban dân tộc)